

TAM MUỘI DA GIỚI (THỆ NGUYỆN VÀ GIỚI)

A/ BỒ TÁT GIỚI NGUYỆN:

I/ BỒ TÁT NGUYỆN GIỚI CĂN BẢN TỘI:

- 1/ Khen mình chê người
- 2/ Không bố thí pháp hay tài vật
- 3/ Không chấp nhận sự sám hối của kẻ khác
- 4/ Bỏ pháp Đại thừa
- 5/ Trộm của Tam bảo
- 6/ Bỏ Phật pháp
- 7/ Đoạt tăng y
- 8/ Phạm ngũ vô gián tội (giết cha, giết mẹ, giết a la hán, phá hòa hợp tăng, làm thân Phật chảy máu)
- 9/ Chấp thủ tà kiến (đoạn, thường, không nhân quả, v.v...)
- 10/ Hủy diệt chỗ ở (thí dụ: thành phố, nhà cửa, v.v...)
- 11/ Giảng tánh Không cho người chưa xứng đáng
- 12/ Khiến người khác bỏ Đại thừa
- 13/ Khiến người khác phạm giới (bỏ giới)
- 14/ Coi khinh Tiểu thừa
- 15/ Thuyết sai về chơn không
- 16/ Nhận tài sản trộm từ Tam bảo
- 17/ Chế ác giới
- 18/ Từ bỏ Bồ đề tâm (nguyện thành Phật độ chúng sanh)

II/ BỒ TÁT NGUYỆN GIỚI (PHỤ):

a/ Vi phạm chương ngại Bồ thí ba la mật:

- 1/ Không cúng dường Tam bảo mỗi ngày (thắp nhang, thay nước, v.v..)
- 2/ Để đuôi luyến ái trong các dục thế gian (ngũ dục, v.v...)
- 3/ Không kính trọng những kẻ đã thọ Bồ tát giới trước mình
- 4/ Không trả lời người hỏi

- 5/ Không nhận sự thỉnh mời
- 6/ Không nhận quà biếu
- 7/ Không bố thí pháp cho người mong cầu

b/ Các vi phạm chương ngại Trì giới ba la mật:

- 8/ Bỏ rơi kẻ đứt giới
- 9/ Không làm các pháp khiến kẻ khác phát tín tâm
- 10/ Hành lợi tha quá ít
- 11/ Không tin hạnh từ bi của chư Bồ tát là thanh tịnh
- 12/ Tà nghiệp để chiếm hữu tài sản và danh vọng
- 13/ Dễ duôi trong các việc vô ích
- 14/ Nói rằng Bồ tát chẳng cần rời (bỏ) luân hồi
- 15/ Không tránh tai tiếng
- 16/ Không giúp tha nhân tránh ác nghiệp

c/ Các vi phạm chương ngại Nhẫn nhục ba la mật:

- 17/ Trả thù, làm hại hay phỉ báng
- 18/ Không sám hối khi có cơ hội
- 19/ Không chấp nhận sự sám hối của kẻ khác
- 20/ Không cố khắc phục sân hận

d/ Vi phạm làm chương ngại Tinh tiến ba la mật:

- 21/ Vì tham cầu lợi dưỡng hay kính trọng mà nhận vòng hoa
- 22/ Không cố vượt qua sự giải đãi
- 23/ Dễ duôi thích thú trong sự trò chuyện nhảm nhí

e/ Vi phạm làm chương ngại Thiền định ba la mật:

- 24/ Không để tâm (xao lãng) tu tập thiền định
- 25/ Không khắc phục những chương ngại lúc tu định
- 26/ Bị định kiến trước về những trạng thái thiền định

f/ Vi phạm làm chướng ngại Trí huệ ba la mật:

- 27/ Bỏ pháp Tiểu thừa
- 28/ Nghiên cứu Tiểu thừa làm tổn hại đến việc tu Đại thừa
- 29/ Học các pháp không phải là Phật pháp mà không có lý do chính đáng (tốt)
- 30/ Tự mình mê say trong các pháp không phải là Phật pháp lấy đó làm chủ yếu
- 31/ Chỉ trích các hệ Đại thừa khác
- 32/ Khen mình chê người
- 33/ Không cố học pháp
- 34/ Thích nường tựa và kinh luận sách vở hơn là nường tựa vào vị đạo sư của mình

Phần trên là các vi phạm làm chướng ngại giới đức tự lợi và lợi tha.

g/ Các vi phạm làm chướng ngại giới đức lợi tha:

- 35/ Không giúp đỡ những người cần giúp đỡ
- 36/ Thờ ơ chăm sóc bệnh nhân
- 37/ Không hành hạnh diệt khổ
- 38/ Không giúp tha nhân khắc phục những thói đức xấu
- 39/ Không giúp lại những kẻ làm lợi ta
- 40/ Không làm dịu (an ủi) sự đau buồn của tha nhân
- 41/ Không cho người cần bố thí
- 42/ Không cẩn trọng giữ giới
- 43/ Không làm theo khuynh hướng tha nhân (tùy thuận chúng sanh)
- 44/ Không tán thán đức hạnh kẻ khác
- 45/ Không tác hạnh phần nộ khi thích ứng
- 46/ Không sử dụng thần thông, hạnh đoe dọa, v.v...

III/ TÁM GIỚI ĐỀ TRỤ BỒ ĐỀ TÂM:

- 1/ Phải nhớ (niệm) lợi ích của Bồ đề tâm mỗi ngày sáu thời
- 2/ Phải phát Bồ đề tâm mỗi ngày sáu thời

- 3/ Không được bỏ chúng sanh
- 4/ Phải tu tập phước trí
- 5/ Đừng lừa dối vị giáo thọ hay đạo sư
- 6/ Đừng làm kẻ khác hối tiếc về thiện nghiệp của họ
- 7/ Đừng chỉ trích kẻ đã vào Đại thừa
- 8/ Đừng giả vờ đạo đức hay giấu lỗi nếu không vì ý tốt đặc biệt

B. MẬT GIỚI:

I/ CĂN BẢN TỘI CỦA MẬT GIỚI:

- 1/ Phỉ báng khinh chê vị đạo sư mình
- 2/ Chứng tỏ coi khinh giới luật
- 3/ Chỉ trích kim cang pháp hữu (bạn đạo)
- 4/ Bỏ từ tâm đối với chúng sanh
- 5/ Từ bỏ Bồ đề tâm nguyện và Bồ đề tâm hạnh [Coi Bồ tát giới ở trên]
- 6/ Khinh chê pháp hiển giáo và mật giáo
- 7/ Tiết lộ các bí mật cho người không xứng đáng
- 8/ Hành hạ xác thân mình
- 9/ Bỏ tánh Không
- 10/ Nương tựa ác tri thức
- 11/ Không ôn tập tri kiến về tánh Không
- 12/ Hủy niềm tin kẻ khác
- 13/ Không giữ vật tam muội da (thí dụ: chàỳ chuông, v.v...)
- 14/ Coi khinh nữ giới

II/ NHỮNG TAM MUỘI DA PHỤ CỦA MẬT TÔNG:

- 1/ Phải bỏ ác nghiệp, nhất là sát, đạo, dâm, vọng, tửu
- 2/ Chân thành nương tựa vào đạo sư, kính trọng các kim cang hữu (đạo hữu), và giữ gìn mười thiện nghiệp
- 3/ Phải bỏ những nguyên nhân khiến xa rời Đại thừa, tránh khinh chê chư thiên, tránh dẫm đạp lên những vật linh thiêng

III/ CÁC VI PHẠM NẶNG TRONG NGUYỆN MẬT THỪA:

- 1/ Nương tựa vào một (nghiệp) ấn không đủ phẩm chất
- 2/ Thực hành kết hợp với 1 ấn mà không có ba nhận thức: (a) thân ta là Bồ tát, (b) khẩu ta là thần chú, (c) tâm ta là pháp thân
- 3/ Chỉ những chất liệu bí mật cho kẻ không xứng đáng
- 4/ Cãi cọ đánh lộn trong lễ cúng tsog (cúng thực phẩm cho pháp hội chư tôn)
- 5/ Giải đáp sai những câu hỏi của tín đồ (người tin mình)
- 6/ Ở bảy ngày trong nhà người chống đối Kim cang thừa
- 7/ Giả vờ là một hành giả (du già sĩ) trong khi còn chưa hoàn thiện
- 8/ Tiết lộ Thánh pháp cho người bất tín
- 9/ Hành đàn (mạn đà la sự nghiệp) mà chưa hoàn tất nhập thất độc cư
- 10/ Không cần thiết mà vi phạm giới Ba la đề mộc xoa hay giới Bồ tát
- 11/ Làm ngược lại với quyển "Năm mươi câu kệ về đạo sư "

IV. NHỮNG TAM MUỘI DA BẤT THƯỜNG CỦA MẪU BỘ MẬT TÔNG (THUỘC ANUTTARA YOGA)

- 1/ Phải khởi thân tác hành từ bên trái trước, phải cúng dường cho đạo sư và không bao giờ phỉ báng đạo sư
- 2/ Phải bỏ kết hợp với kẻ không đủ phẩm chất
- 3/ Trong khi kết hợp không được xa lìa tri kiến về chơn không
- 4/ Không bao giờ mất sự thích thú về pháp lấy dục làm đạo lộ
- 5/ Không bao giờ bỏ hai loại ấn
- 6/ Phải cố gắng chánh yếu vào phương pháp nội ngoại
- 7/ Không bao giờ bị xuất tinh, phải nương tựa vào giới đức thanh tịnh (trì giữ tịnh hạnh)
- 8/ Phải bỏ sự thù ghét khi hưởng mùi vị Bồ đề tâm ..

(Trích từ quyển Guide to Dakiniland – Bộ pháp thuộc Tối thượng du già mật thuộc về Mẫu bộ mật tông)